TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Ngọc Nguyên

Bà Vi Thị Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Huyền Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10 /QĐST-TA, ngày 29/05/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm: 1989. Có mặt.
Nơi cư trú: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/12/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng và chung sống với nhau, mặc dù chị D nhận thấy hai vợ chồng không hợp nhau vẫn cố gắng vun vén nhưng không thay đổi được gì, năm 2019 đã từng làm đơn xin ly hôn, sau thời gian hoà giải thì vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên anh L là người không biết quan tâm chăm sóc vợ, thường xuyên đánh bạc, lô đề nợ nần, đem hết tài sản đi cầm cố để lấy tiền đi chơi, lúc không có tiền thì về đe doạ, trộm tiền vợ. Cuộc sống rơi vào

bế tắc, lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, bản thân thì không được yêu thương chăm sóc. Vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc L không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc L đến Tòa án làm việc nhưng anh L cố tình trốn tránh. Toà án đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh L (Bố của anh L đã xác nhận), Công an thị trấn K; đồng thời tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ về việc giải quyết ly hôn tại nơi cư trú của anh L; Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Q để giải quyết vụ án xin ly hôn. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc L.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L. Chị D và anh L không có con chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Cao Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Quế Phong, anh Nguyễn Ngọc L là bị đơn vắng mặt. Qua xác minh tại Công an Thị trấn K thì anh Nguyễn Ngọc L đang có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Khối T, thị trấn K, huyện Q, Nghệ An chưa làm thủ tục tạm vắng hay chuyển nơi cư trú khác. Gia đình và địa phương đã xác nhận anh L vẫn có mặt tại địa phương, sau khi biết chị Cao Thị D gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án thì anh L có tình trốn tránh, không cho gia đình biết đang ở đâu, làm gì. Do vậy Tòa án huyện Quế Phong không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L mà tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đó theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh L vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND Thị trấn K, huyện Quế Phong cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 21/10/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn mặc dù chị D cố gắng vun vén cuộc sống hôn nhân với anh Nguyễn Ngọc L trong một thời gian dài nhưng không thay đổi được gì, năm 2019 Chị D đã từng làm đơn xin ly hôn, sau thời gian hoà giải thì vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên sau 3 năm thì cuộc sống của Chị D và anh L vẫn không có gì thay đổi, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, anh L vẫn không quan tâm đến vợ, không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình nên chị D và anh L đã sống ly thân. Hơn nữa anh L còn cố tình trốn tránh việc giải quyết ly hôn, càng chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh L đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng xin được ly hôn của chị D là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Chị D và anh L không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Cao Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L, vắng mặt và không có ý kiến tại Tòa án, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị D Phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội D vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử**:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị D. cho chị Cao Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

[2] Về con chung: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc L không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Cao Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L, vắng mặt và không có ý kiến tại Tòa án, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu, nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006148, ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong.

[5] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo

chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị D Phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội D vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử**:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị D. cho chị Cao Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

[2] Về con chung: Chị Cao Thị D và anh Nguyễn Ngọc L không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Cao Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L, vắng mặt và không có ý kiến tại Tòa án, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu, nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006148, ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong.

[5] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thảo